

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST

Ngày: 26-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nước

Ông Huỳnh Văn Màu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thom – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Kiều Duy T, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1987, tại Trà Vinh; Nơi cư trú: Khóm P, phường A, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn D và bà Dương Thị Cẩm T; có vợ (chưa đăng ký kết hôn); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt, tạm giam: từ ngày 03/01/2020; (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Ấp G, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị K, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp T, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 02/01/2020, Kiều Duy T điều khiển xe mô tô biển số 84F1-112.55 đi từ chòi tôm ở Khóm B, phường A, thị xã D đến khu vực xã T, thị xã D tìm tài sản lấy trộm, mục đích trộm gà. Không bắt trộm được gà, đến 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đến nhà trọ M, thuộc ấp C, xã T thuê phòng trọ ngủ. Khoảng 02 giờ ngày 03/01/2020 T tiếp tục điều khiển xe đi tìm tài sản lấy trộm, khi đến khu vực ấp G, xã T nhìn thấy nhà của Trần Thanh Đ còn mở đèn chiếu sáng trong nhà nhưng không đóng cửa, T dừng đậu xe ở ngoài lộ rồi đi bộ vào trong nhà tìm kiếm tài sản, thấy laptop hiệu ASUS màu đen để trên đầu tủ cạnh nhà vệ sinh và túi đựng laptop nằm dưới thì lấy laptop bỏ vào túi đựng rồi giấu vào trong áo khoác để trước bụng. T ôm laptop đi trở ra, nhìn thấy túi xách tay phụ nữ để trên bàn học sinh ở ngoài phòng ngủ thì T lấy túi xách tay đi ra tới cửa lục tìm nhưng không có tài sản nên bỏ lại. Thanh đem laptop về chòi tôm ở Khóm B, phường A thấy vợ là Lê Thị K còn đang ngủ, T lấy laptop cất giấu dưới giường rồi đi ngủ. Đến sáng, T tiếp tục lấy laptop giấu vào trong người rồi điều khiển xe chở Lê Thị K về nhà ở khóm P, phường A, T giấu máy laptop vào tủ đựng tivi. Khoảng 15 giờ cùng ngày, cơ quan Công an đến mời T làm việc, trước khi đi T nói Lê Thị K cất cái laptop dùm thì K đem cất laptop trong giỏ đệm treo ở chuồng gà. Tại cơ quan điều tra, T thừa nhận hành vi lấy trộm máy laptop và chỉ ra nơi cất giấu laptop.

Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 09 tháng 01 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Duyên Hải kết luận: 01 (một) máy laptop hiệu ASUS màu đen, có giá 2.250.000 đồng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã tiến hành thu giữ 01 (một) máy laptop hiệu ASUS màu đen, túi đựng máy laptop; 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 84F1-112.55 và đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả máy laptop hiệu ASUS màu đen, túi đựng máy laptop lại cho ông Trần Thanh Đ.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải đã truy tố bị cáo Kiều Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Kiều Duy T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải đã nêu và các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra. Bị cáo không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung Bản cáo trạng, cũng như không có khiếu nại gì về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải và thừa nhận lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị hại vắng mặt và có yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tài sản đã nhận lại không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vị đại diện Viện kiểm sát xét thấy lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, các lời khai của bị hại và lời khai của bị cáo trình bày tại Cơ quan điều tra. Do đó, vị đại diện Viện kiểm sát nhân

dân vẫn giữ nguyên nội dung của Bản cáo trạng truy tố bị cáo Kiều Duy T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Kiều Duy T mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 84F1-112.55 là tài sản riêng của bà Lê Thị K, bà Kiều không hay biết việc bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản và có ý kiến xin nhận lại xe để làm phương tiện đi lại. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử trả xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 84F1-112.55 cho bà Lê Thị K.

- Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa.

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Kiều Duy T khai nhận lấy trộm máy laptop hiệu ASUS của ông Trần Thanh Đ là phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Rạng sáng ngày 03/01/2020, thấy cửa nhà ông Đ không đóng, xung quanh không có ai, bị cáo vào nhà đi thẳng ra phía sau nhà mục đích kiểm gà trộm nhưng không có gà, bị cáo đã lấy trộm một máy laptop hiệu ASUS màu đen được định giá 2.250.000 đồng.

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền của người tiến hành tố tụng đều thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi có ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để đánh giá đúng với bản chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo một cách toàn diện. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có bác ruột là liệt sĩ, ông nội là người có công với cách mạng được Nhà nước ghi nhận công lao, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bị cáo với một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện rèn luyện, tu dưỡng trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Trần Thanh Đ đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Đối với hành vi đem tài sản đi cất giấu của bà Lê Thị K: bị cáo T không nói cho bà K biết về nguồn gốc của tài sản trên, bà K không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, ngoài ra không còn tài liệu nào khác để chứng minh nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với hành vi của bà Lê Thị K.

[5] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 84F1-112.55 là phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản theo quy định phải tịch thu sung vào công quỹ nhà nước, tuy nhiên cần xem xét chiếc xe là tài sản riêng của bà Lê Thị K, bà K không hay biết việc bị cáo sử dụng xe đi trộm cắp tài sản và có ý kiến xin nhận lại xe để làm phương tiện đi lại. Từ đó nghĩ nên giao trả xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 84F1-112.55 cho bà Lê Thị K là phù hợp.

[6] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt tù, về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, có căn cứ chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kiều Duy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Kiều Duy T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/01/2020.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên giao trả cho bà Lê Thị K chiếc xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen, biển số 84F1-112.55.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Kiều Duy T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Công an thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ái Loan